

E-HSMT gói thầu: Gói thầu xây lắp số 35: Xây lắp đoạn từ Km0+000 - Km3+880, 02 cầu (cầu số 1, cầu số 2), Đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và lập mô hình thông tin công trình (BIM) trong quá trình thi công xây dựng

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Ban Quản lý Dự án Giao thông tỉnh Vĩnh Long; Địa chỉ: Số 1, đường Lưu Văn Liệt, phường Long Châu, Tỉnh Vĩnh Long.
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Tên gói thầu: Gói thầu xây lắp số 35: Xây lắp đoạn từ Km0+000 - Km3+880, 02 cầu (cầu số 1, cầu số 2), Đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và lập mô hình thông tin công trình (BIM) trong quá trình thi công xây dựng. Tên dự án: Tuyến tránh Quốc lộ 57 (Đường dẫn Cầu Đình Khao) Địa điểm thi công gói thầu: Xã Long Hồ, Bình Phước và Nhơn Phú tỉnh Vĩnh Long.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại Xã Long Hồ, Bình Phước và Nhơn Phú tỉnh Vĩnh Long và được xác định trong Bản vẽ số <i>[Xem file đính kèm]</i> .
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: ___ <i>[ghi ngày]</i>
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ___ <i>[ghi ngày]</i> . <i>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</i>
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ___ <i>[ghi ngày]</i> .
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> .
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có];</i> - Tư vấn giám sát là: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];</i> ...

E-HSMT gói thầu: Gói thầu xây lắp số 35: Xây lắp đoạn từ Km0+000 - Km3+880, 02 cầu (cầu số 1, cầu số 2), Đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và lập mô hình thông tin công trình (BIM) trong quá trình thi công xây dựng

E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ___ [<i>Chủ đầu tư điền</i>]
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: ___ [<i>liệt kê tài liệu</i>].
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.</p> <p>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p>
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày sau khi cấp biên bản nghiệm thu hoàn thành và đã nhận được bảo đảm bảo hành.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà thầu vẫn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: ___ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng.

E-HSMT gói thầu: Gói thầu xây lắp số 35: Xây lắp đoạn từ Km0+000 - Km3+880, 02 cầu (cầu số 1, cầu số 2), Đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và lập mô hình thông tin công trình (BIM) trong quá trình thi công xây dựng

E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ _____ [<i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i>].
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu phải có trách nhiệm mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu và theo các quy định hiện hành khác.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: Tối thiểu 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Tên gói thầu: Gói thầu xây lắp số 35: Xây lắp đoạn từ Km0+000 - Km3+880, 02 cầu (cầu số 1, cầu số 2), Đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và lập mô hình thông tin công trình (BIM) trong quá trình thi công xây dựng. Tên dự án: Tuyến tránh Quốc lộ 57 (Đường dẫn Cầu Đình Khao) Địa điểm thi công gói thầu: Xã Long Hồ, Bình Phước và Nhon Phú tỉnh Vĩnh Long.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ [<i>ghi địa điểm và ngày</i>].
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Theo quy định hiện hành. Giải quyết tranh chấp: Theo quy định hiện hành.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ [<i>ghi ngày dự định khởi công</i>]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [<i>ghi ngày hoàn thành dự kiến</i>].
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 3.623.000.000 VND .

E-HSMT gói thầu: Gói thầu xây lắp số 35: Xây lắp đoạn từ Km0+000 - Km3+880, 02 cầu (cầu số 1, cầu số 2), Đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và lập mô hình thông tin công trình (BIM) trong quá trình thi công xây dựng

E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: _____ [ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)].
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: _____ [ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)].
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 42.1	Tạm ứng: Tối đa 30% giá trị hợp đồng. Thời gian tạm ứng: Theo quy định hợp đồng.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo thỏa thuận hợp đồng và quy định của pháp luật.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 20 % giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Theo thỏa thuận hợp đồng và quy định của pháp luật. Không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận, bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường thiệt hại cho bên kia, bên thứ ba (nếu có) theo quy định của Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan khác.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.

E-HSMT gói thầu: Gói thầu xây lắp số 35: Xây lắp đoạn từ Km0+000 - Km3+880, 02 cầu (cầu số 1, cầu số 2), Đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và lập mô hình thông tin công trình (BIM) trong quá trình thi công xây dựng

	Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: _____ [<i>ghi thời gian bàn giao công trình</i>].
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: _____ [<i>ghi thời gian nộp bản vẽ hoàn công</i>].
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 18.115.000.000 VND.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 45 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.